

Thành phố Huế, ngày 03 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 1920. Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (bà C): Ông Lê Bá H. Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá (Văn bản uỷ quyền ngày 16/7/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trương Minh T- Văn phòng luật sư tư vấn pháp luật T thuộc đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ: 02 đường H, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Trần Đình L, sinh năm 1983. Nơi cư trú: 08 đường T, phường T, thành phố Huế.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Quý H, sinh năm 1982. Địa chỉ: 56 đường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản uỷ quyền ngày 07/11/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Quý H- Văn phòng luật sư Bảo Cường thuộc đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: 11 đường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Nguyệt:

Di sản của bà Nguyễn Thị Nguyệt gồm 2 căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 187 (56-26), tờ bản đồ số 03, diện tích 99,4m², địa chỉ 226-A2-8 đường T, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; trong đó: 1 căn nhà và quyền sử dụng đất đã được cấp cho bà Nguyễn Thị Nguyệt (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 00157/4965-2003, ngày 18/11/2003), 1 căn nhà còn lại trên đất chưa đăng ký sở hữu tài sản.

Tổng giá trị của di sản trên là 1.214.093.650 đồng.

2.2. Về hàng thừa kế và những người được quyền hưởng di sản thừa kế:

Bà Lê Thị C là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc của bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Anh Trần Đình L là người thừa kế theo di chúc của bà Nguyễn Thị Nguyệt.

2.3. Về chia di sản thừa kế:

Giao cho bà Lê Thị C được quyền sử dụng, sở hữu toàn bộ di sản của bà Nguyễn Thị Nguyệt bằng hiện vật, gồm 2 căn nhà và quyền sử dụng đất, địa chỉ 226-A2-8 đường T, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (*có bản vẽ kèm theo*).

Anh Trần Đình L có nghĩa vụ giao Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất trên cho bà Lê Thị C, để bà C thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

Bà Lê Thị C có nghĩa vụ thanh toán lại cho anh Trần Đình L phần giá trị di sản được hưởng gồm 700.000.000 đồng vào ngày 06/7/2020.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Gồm 3.559.000 đồng, bà Lê Thị C tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm :

- Bà Lê Thị C là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Trần Đình L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm gồm 16.000.000 đồng [$\{20.000.000 \text{ đ} + (300.000.000 \text{ đồng} \times 4\%) \} \times 50\% = 16.000.000 \text{ đồng}$].

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

BẢN VẼ HIỆN TRẠNG NHÀ ĐẤT
(Kèm theo Quyết định công nhận sự thoả thuận
của các đương sự số 91/2020/QĐ-ST ngày 03/7/2020
của Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế

